TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2023/HNGĐ -ST
Ngày: 09 - 6 - 2023
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Quảng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hải.

2. Bà Trần Thị Thúy Vinh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trương Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Quỳnh Chi – Kiểm sát viên**.**

Ngày 09 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 15/2023/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2023 về việc "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1975; nơi cư trú: Tổ dân phố Q, thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị A (Nguyễn Thị K), sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn B, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Có đơn giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06 tháng 01 năm 2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Nguyễn Văn H trình bày:

Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị A (Hiện nay chị A đã đổi tên thành Nguyễn Thị K) tự nguyện tìm hiểu nhau, được gia đình hai bên đồng ý và đăng ký kết

hôn ngày 16 tháng 9 năm 2009 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Nông Trường Việt Trung, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh H và chị A chung sống với nhau hạnh phúc được hai năm thì phát sinh mâu thuẫn, do không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, từ khi lấy nhau đến giờ vợ chồng không có con chung nên mâu thuẫn ngày càng căng thẳng. Chị A bỏ về nhà mẹ ruột ở xã V để sinh sống từ năm 2012 đến nay không quay về, vì thế mâu thuẫn của vợ chồng không còn cách nào để hàn gắn. Nhận thấy tình cảm vợ chồng mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống nên anh Nguyễn Văn H yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Nguyễn Thị A (Nguyễn Thị K).

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 05/4/2023 bị đơn chị Nguyễn Thị K (Nguyễn Thị A) trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị K (A) thống nhất với phần trình bày của anh H về thời gian tìm hiểu, kết hôn và thời gian chung sống. Trước đây chị K tên là Nguyễn Thị A sinh ngày 12/9/1973 khoảng cuối năm 2010 chị A đổi tên thành Nguyễn Thị K. Sau khi kết hôn, chị K (A) và anh H chung sống với nhau hạnh phúc được hai năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, lấy nhau được một thời gian vợ chồng không có con nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2011 đến nay vì vậy trước yêu cầu xin ly hôn của anh H thì chị K đồng ý, nhưng do bận công việc nên chị K (A) yêu cầu được giải quyết vắng mặt.

Về con chung: Qúa trình chung sống vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Công văn số 897/PC 06 ngày 19/4/2023 của Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Quảng Bình phúc đáp Công văn số 611/CV-TA ngày 19/4/2023 về việc đề nghị xác minh thông tin cá nhân của công dân Nguyễn Thị A và Nguyễn Thị K kết quả tra cứu tàng thư căn cước công dân như sau: Chị Nguyễn Thị A, sinh ngày 12/9/1973, nguyên quán: Xã V, huyện B, Quảng Bình; họ tên cha: Nguyễn Ái T, họ tên mẹ: Trần Thị Q, hồ sơ chứng minh nhân dân số 194112595 do Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 04/6/1997. Nguyễn Thị K, sinh ngày 17/12/1973, nguyên quán: Xã V, huyện B, Quảng Bình; họ tên cha: Nguyễn Ái T, họ tên mẹ: Trần Thị Q, hồ sơ căn cước công dân số 044173001543 do Cục Cảnh sát ĐKQL, cư trú và DLQG về dân cư cấp này 15/8/2018 và Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 08/5/2021.

Tại Công văn số 182/CV-TLXM ngày 17/5/2023 của Ủy ban nhân dân xã V phúc đáp với nội dung như sau: Qua tra cứu thông tin cá nhân UBND xã V xác nhận bà

Nguyễn Thị K, sinh ngày 17/12/1973 có điều chỉnh thông tin họ tên, ngày tháng năm sinh từ Nguyễn Thị A, sinh ngày 12/9/1973 thành Nguyễn Thị K, sinh ngày 17/12/1973, nơi cư trú: Thôn B, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vì vậy Ủy ban nhân dân xã Vạn Trạch xác nhận bà Nguyễn Thị A, sinh ngày 12/9/1973 và bà Nguyễn Thị K, sinh ngày 17/12/1973 là một người.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định về trình tự thủ tục tố tụng giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì việc xác định mối quan hệ pháp luật cần giải quyết và đương sự trong vụ án là đúng quy định của pháp luật và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 51, 56, Điều 57, Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ a khoản 5 và khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn H về việc ly hôn.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H được ly hôn với chị Nguyễn Thị A nay đã được đổi tên Nguyễn Thị K.

[2] Về con chung: Không có.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm:

Anh Nguyễn Văn H phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 31AA/2021/0002703 ngày 03/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Đồng thời đề nghị tuyên quyền kháng cáo đối với các đương sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ kết quả hỏi tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[I] Về tố tụng:

[1] Anh Nguyễn Văn H có đơn yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị A (Nguyễn Thị K). Chị Nguyễn Thị A (Nguyễn Thị K) là bị đơn đang cư trú tại Thôn B, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị A (Nguyễn Thị K) có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[II] Về nội dung vụ án:

[1] Về xác định thông tin cá nhân của chị Nguyễn Thị A: Ngày 06/01/2023 anh Nguyễn Văn H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1973. Quá trình giải quyết vụ án chị K trình bày trước đây vào thời gian kết hôn với anh H năm 2009 chị K có tên là Nguyễn Thị A, sinh ngày 12/9/1973 tuy nhiên đến năm 2010 chị A đổi tên thành Nguyễn Thị K, sinh ngày 17/12/1973 cho đến nay. Tại Công văn số 897/PC 06 ngày 19/4/2023 của Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Quảng Bình xác định chị A và chị K đều có họ tên cha: Nguyễn Ái T, họ tên mẹ: Trần Thị Q cùng thường trú tại thôn B, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Ngoài ra tại Công văn số 182/CV-TLXM ngày 17/5/2023 của Ủy ban nhân dân xã Vạn Trạch xác nhận chị Nguyễn Thị A, sinh ngày 12/9/1973 và chị Nguyễn Thị K, sinh ngày 17/12/1973 là một người. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định chị Nguyễn Thị A, sinh ngày 12/9/1973 hiện nay đã được đổi tên thành Nguyễn Thị K, sinh ngày 17/12/1973, vì vậy anh Hân khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị A nay đã được đổi tên thành Nguyễn Thị K là phù hợp với thông tin cá nhân của chị Nguyễn Thị A.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị K tự nguyện tìm hiểu, được gia đình hai bên đồng ý và có đăng ký kết hôn ngày 16 tháng 9 năm 2009 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Nông Trường Việt Trung, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, thời gian đầu anh Hân và chị K chung sống với nhau hạnh phúc. Đến năm 2011, vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn chủ yếu là vì lý do không có con chung dẫn đến hai người cũng không có biện pháp hàn gắn lại tình cảm. Hiện tại, chị A đã đổi tên thành Nguyễn Thị K và về sống tại thôn B, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình không còn chung sống với anh H tại thị trấn N nữa do không còn tình cảm nên anh H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Nguyễn Thị A nay tên là Nguyễn Thị K. Quá trình giải quyêt vụ án chị Nguyễn Thị K cũng đồng ý ly hôn, tuy nhiên do bận công việc nên xin giải quyết, xét xử vắng mặt. Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị anh H và chị A (K) là thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh H yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn

Thị A nay là Nguyễn Thị K là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Qúa trình chung sống anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị A (Nguyễn Thị K) không có con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị A (Nguyễn Thị K) không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 51, 56, Điều 57, Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ a khoản 5 và khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn H về việc ly hôn.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H được ly hôn với chị Nguyễn Thị A nay đã được đổi tên Nguyễn Thị K.

[2] Về con chung: Không có.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm:

Anh Nguyễn Văn H phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 31AA/2021/0002703 ngày 03/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/6/2023). Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- UBND TT Nông trường Việt Trung, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình (số 49/ Quyển số 01/2009);
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phú Quảng